TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mạnh và bà Bùi Thị Hồng Huyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị H, sinh năm 1975 tại Hải Dương; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; tạm trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Chu Thị T (đã chết); chồng Đoàn Văn Q, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1987 tại Kon Tum; nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; tạm trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị Ngọc D; vợ Lương Thị Mỹ H1, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 125/QĐ-UB, ngày 04/8/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Kon Tum áp dụng biện pháp đưa vào Trường G, thời hạn 2 năm, tại Trường G.

Bản án số 07/2007/HSST, ngày 06/02/2007 của Toà án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 30 tháng tù, về "Tội cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2008. Nộp án phí ngày 02/8/2007 và bồi thường xong cho bị hại.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 008488/QĐ-XPHC, ngày 14/4/2017 của Công an thành phố K, phạt tiền 7.500.000 đồng, về hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Chấp hành xong ngày 19/4/2017.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay. Có mặt.

3. Lê Hữu T1, sinh năm 2002 tại Kon Tum; nơi cư trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T2 và bà Lò Thị H2; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay. Có mặt.

4. Phạm Anh T3, sinh năm 1997 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D1 và bà Nguyễn Thị H3; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2012 có hành vi Cố ý gây thương tích nhưng do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Tấn D2, sinh năm 1986 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh L1; vợ Nguyễn Thị Ngọc H4, có 01 con, sinh ngày 23/6/2023 và 02 vợ (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC, ngày 21/7/2020 của Công an huyện Đ, phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi xâm phạm sức khoẻ người khác. Bị cáo đã nộp phạt ngày 12/5/2023.

Nhân thân: Bản án số 26/HSST, ngày 07/8/2003 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, xử phạt 8 năm tù, về "Tội hiếp dâm trẻ em", quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự (tính đến ngày phạm tội, bị cáo D2 16 tuổi, 7 tháng 21 ngày). Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 15/8/2006.

Quyết định đình chỉ vụ án hình sự số 01/KSĐT, ngày 25/11/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà về "Tội cố ý gây thương tích", quy định tại Điều

104 Bộ luật Hình sự, do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Bản án số 45/2017/HSST, ngày 21/12/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum, xử phạt 9 tháng tù, về "Tội che dấu tội phạm", theo khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2018. Chấp hành xong bản án ngày 28/6/2018.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, ngày 25/3/2020 của Phòng C Công an tỉnh K, phạt tiền 2.500.000 đồng, về hành vi tàng trữ dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác. Chấp hành xong ngày 25/3/2020.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến ngày 13/01/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984, trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2/ Hồ Văn P1, sinh năm 1990, trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3/ Nguyễn Tiến D3, sinh năm 1963, trú tại: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

4/ Nguyễn Quốc T5, sinh năm 1992, trú tại: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

5/ Trương Thị Minh T6, sinh năm 1984, trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6/ Phạm Phước Hoàng Đ1, sinh năm 1987, trú tại: Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn T4, sinh năm 1984, trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2/ Hồ Văn P1, sinh năm 1990, trú tại: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/11/2022, Nguyễn Tấn D2 cùng Hồ Văn P1 đến nhà Hoàng Thị H để chơi. Tại đây, H lấy một bộ dụng cụ đã bỏ sẵn ma tuý từ dưới nhà

bếp đặt lên bàn với mục đích mời D2 và P1 sử dụng ma tuý. Thấy vậy, P1 và D2 mỗi người tự châm lửa hút một hơi ma túy. Sau khi hút thì P1 mượn xe D2 đi chăm vợ ốm.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T4 đến nhà của H. Nghe có tiếng xe, D2 liền giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới chân mình. Khi T4 vào nhà, D2 đã lấy bộ dụng cụ ma túy đặt lên bàn mời T4 sử dụng: *"anh có chơi không nè, em mệt rồi"*. T4 cầm bộ dụng cụ ma túy châm lửa hút được một hơi rồi đưa cho D2, nhưng D2 nói: *"em chơi ớn rồi, anh chơi đi"*. Do đó, T4 hút thêm một hơi nữa.

Khoảng 15 phút sau, Lê Hữu T1 đến nhà H, tiếp theo là Nguyễn Hoàng L và Phạm Anh T3 cùng đến. Khi vào trong nhà H, T3 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy châm lửa hút, thấy ma túy trong bộ D4 đã hết nên T3 đặt lại trên bàn. Do có mối quan hệ thân thiết với L từ trước nên khi thấy L đến H lấy trong người một gói ma túy đá để trên bàn, ngay trước mặt của L và nói: *"cái này chị để cho L"*.

Một lúc sau, Hồ Văn P1 quay lại lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy châm lửa hút nhưng đã hết ma túy. Lúc này, L nhìn bộ dụng cụ ma túy đã hết nên nói: *"hết rồi à?"*. Nghe vậy thì T3 hiểu ý của L nên nói T1: *"đổ vào đi em"*. T1 chỉ tay vào gói ma túy H cho L đang để trên bàn và hỏi lại T3 *"bì này phải không anh?"*, thì T3 trả lời:*"ừ"*. Sau đó, T1 cắt bì ma túy đổ vào bình dùng bật lửa đốt 02 lượt cho L, D2, P1, T3, T1 và T4 sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Thu giữ trên người của Hoàng Thị H 15 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng. Đây là số ma túy mà H nhờ một người đàn ông lái xe ôm không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố K mua hộ với tổng số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành xét nghiệm: H, L, T3, T1, T4, P1, D2 đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng C Công an tỉnh K, kết luận: Chất bám dính trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.002g và 15 gói nilong có chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,840g.

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS, ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Hoàng Thị H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự năm 2015.

Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hữu T1, Phạm Anh T3 về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Truy tố bị cáo Nguyễn Tấn D2 về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và T7 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Phạm Anh T3, Lê Hữu T1, Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Tấn D2 phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng tù, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù, về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội từ 10 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Anh T3 từ 7 năm đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hữu T1 từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 6 năm đến 7 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D2 từ 2 năm đến 3 năm tù.

Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Khoảng 11 giờ ngày 03/11/2022, Nguyễn Tấn D2 cùng Hồ Văn P1 đến nhà Hoàng Thị H. Tại đây, H lấy một bộ dụng cụ đã bỏ sẵn ma tuý mời D2 và P1 sử dụng. D2 và P1 mỗi người tự châm lửa hút một hơi ma túy.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thấy có người (Nguyễn Văn T4) đến nhà H nên D2 liền giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống dưới chân mình. Khi T4 vào nhà, D2 đã lấy bộ dụng cụ có sẵn ma tuý mời T4 sử dụng. T4 cầm bộ dụng cụ ma túy châm lửa hút hai hơi.

Khoảng 15 phút sau, Lê Hữu T1 đến nhà H, tiếp theo là Nguyễn Hoàng L và Phạm Anh T3. Do có mối quan hệ thân thiết với L nên H cho L một gói ma túy đá. Lúc này, L nhìn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã hết nên nói: *"Hết rồi à?"*. Nghe vậy thì T3 nói T1 đổ gói ma túy H cho L vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để sử dụng. T1 cắt bì ma túy đổ vào bình dùng bật lửa đốt 02 lượt cho L, D2, T3, P1, T4 và T1 sử dụng. Kết quả xét nghiệm chất bám dính trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.002g. Thu giữ trên người của Hoàng Thị H 15 gói ni lông chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,840g.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thị H cất giấu 15 gói ni lông chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,840g đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Hoàng Thị H sử dụng địa điểm, cung cấp chất ma tuý, dụng cụ sử dụng ma tuý và cho bị cáo L gói ma tuý để 4 bị cáo L, T3, T1, D2 và 2 người là P1, T4 sử dụng; bị cáo Phạm Anh T3 nói T1 cắt gói ma tuý mà H cho L bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý cho 3 bị cáo L, T1, D2 và 2 người là P1, T4 sử dụng; bị cáo Lê Hữu T1 cắt đổ gói ma tuý vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, châm lửa để cho 3 bị cáo L, T3, D2 và 2 người là P1, T4 sử dụng; bị cáo Nguyễn Hoàng L đồng ý để bị cáo T1 cắt gói ma tuý mà H cho L để 3 bị cáo T3, T1, D2 và 2 người là P1, T4 sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đối với 02 người trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Tấn D2 lấy bộ dụng cụ đã có sẵn ma tuý đưa cho T4 hút. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Tấn D2 đã phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Thị H là người chủ mưu, sử dụng địa điểm, cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý. Đồng thời, bị cáo còn tàng trữ 1,840g ma tuý loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo Hoàng Thị H phải chịu mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Bị cáo Phạm Anh T3 điều hành T1 bỏ gói ma tuý vào cho 5 người sử dụng; bị cáo Lê Hữu T1 là người bỏ ma tuý và điều hành dụng cụ sử dụng ma tuý cho 5 người sử dụng; bị cáo Nguyễn Hoàng L đồng ý sử dụng gói ma tuý mà bị cáo H cho riêng để cho 5 người sử dụng. Các bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ tương đương nhau nên quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn D2 điều hành dụng cụ có sẵn ma tuý cho một người sử dụng ma tuý nên có mức hình phạt thấp hơn các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy gây ra tác hại về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H, T1, T3 không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo L đã bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xoá án tích và coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo D2 đã bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xoá án tích. Đối với lần xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/7/2020 nhưng đến ngày 12/5/2023 bị cáo mới chấp hành nên không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L đã cung cấp thông tin cho Cơ quan điều tra phát hiện vụ việc phạm tội khác trước khi bị bắt về vụ án này nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có mẹ là người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ (được hưởng trợ cấp), nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hữu T1 có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s, t khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo L và bị cáo D2 có con còn nhỏ, cần được quan tâm, chăm sóc của bị cáo nên cũng cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về số ma tuý mà bị cáo H khai mua của đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra, khi có căn cứ thì xử lý sau.

[6] Đối với Hồ Văn P1 và Nguyễn Văn T4 đến nhà bị cáo H sử dụng ma tuý, không có hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy công việc, thu nhập của các bị cáo không ổn định, không có tài sản, không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Thị H sử dụng địa điểm là nhà ở trọ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi đã giám định còn lại là 1,771 gam và 01 ống thuỷ tinh hình trụ, dài 13,5 cm, được uốn cong một đầu, cuối của phần uốn cong là đầu thuỷ tinh, hình cầu, hở, đường kính 1,5 cm được niêm phong trong một phong bì, mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 202/KL-KTHS", mặt sau có 03 dấu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM và có chữ

ký của Phùng Văn Q1, Từ Hữu T8 và Nguyễn Quang Q2.

- 01 lọ thuỷ tinh hình trụ, cao 13 cm, phần đáy hình tròn, đường kính 4 cm, phần nắp lọ hình tròn, đường kính 2,8 cm, phần nắp bằng nhựa màu trắng, có khoét 2 lỗ, 01 lỗ gắn với ống hút dài 33 cm. Bên trong lọ thuỷ tinh có chứa chất dung dịch lỏng không màu.

- 01 túi vải màu đen, kích thước (7,5 x 7,5) cm; 01 sợi dây thun màu vàng; 01 cái kéo màu trắng, dài 13 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, vỏ bằng nhựa, phần đầu ga được lắp một ống nhựa dài 5 cm, tổng chiều dài khi lắp đặt ống nhựa là 12 cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ tài sản của Nguyễn Văn T4 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo Y31A; 01 xe mô tô biển kiểm soát 82U1 02954 (xe của chị Trương Thị Minh T6). Thu giữ của Hồ Văn P1 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820. Thu giữ của bị cáo D2 01 xe mô tô biển kiểm soát 82B1 28856 (xe của anh Phạm Phước Hoàng Đ1); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple iPhone 7 Plus. Thu giữ của bị cáo L 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F7; 01 xe ô tô biển kiểm soát 82A 07595 (xe của anh Nguyễn Tiến D3 do con là Nguyễn Quốc T5 cho mượn), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 1 giấy chứng nhận kiểm định. Thu giữ của bị cáo T8 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple iPhone 7 Plus. Thu giữ của bị cáo T5 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple iPhone 7 Plus. Thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung galaxy A03core. Xét thấy, các tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Thị H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và T7 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Lê Hữu T1, Phạm Anh T3, Nguyễn Tấn D2 phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị H 02** (hai) **năm tù**, về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và **08** (tám) **năm tù**, về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo **Hoàng Thị H** phải chấp hành hình phạt

chung là **10** (mười) **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Anh T3 07** (bảy) **năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu T1 07** (bảy) **năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng L 06** (sáu) **năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn D2 02** (hai) **năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến ngày 13/01/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Chất ma túy, loại Methamphetamine, sau khi đã giám định còn lại là 1,771 gam và 01 ống thuỷ tinh hình trụ, dài 13,5 cm, được uốn cong một đầu, cuối của phần uốn cong là đầu thuỷ tinh, hình cầu, hở, đường kính 1,5 cm được niêm phong trong một phong bì, mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 202/KL-KTHS", mặt sau có 03 dấu đỏ có nội dung *PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM và có chữ ký của Phùng Văn Q1, Từ Hữu T8 và Nguyễn Quang Q2.

- 01 lọ thuỷ tinh hình trụ, cao 13 cm, phần đáy hình tròn, đường kính 4 cm, phần nắp lọ hình tròn, đường kính 2,8 cm, phần nắp bằng nhựa màu trắng, có khoét 2 lỗ, 01 lỗ gắn với ống hút dài 33 cm. Bên trong lọ thuỷ tinh có chứa chất dung dịch lỏng không màu.

- 01 túi vải màu đen, kích thước (7,5 x 7,5) cm; 01 sợi dây thun màu vàng; 01 cái kéo màu trắng, dài 13 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, vỏ bằng nhựa, phần đầu ga được lắp một ống nhựa dài 5 cm, tổng chiều dài khi lắp đặt ống nhựa là 12 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị H, Nguyễn Hoàng L, Lê Hữu T1, Phạm Anh T3, Nguyễn Tấn D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đăk Tô;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình